

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST.
Ngày 18-6-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với:

- Bị cáo:

1. Trương Văn H Ân, sinh năm ngày 1983, nơi sinh: tỉnh Long An, nơi cư trú: Số 195/5, ấp C, xã An L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chỗ ở hiện nay: Nhà trọ N, Ô2, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Hồng Nh, bị cáo chưa có con.

Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2001, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An bắt, lập DCB số 427 về việc “Trộm cắp tài sản” (Điều 138); bị Toà án H.Châu Thành, tỉnh Long An xử Tù có thời hạn 15 tháng, theo bản án số 17/ST ngày 27/12/2001.

- Ngày 18/10/2004, bị Đội Cảnh sát điều tra huyện Châu Thành, tỉnh Long An, Phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 25/07/2007, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An lập DCB

số A00000750 về việc “Trộm cắp tài sản” (Điều 138);

- Ngày 30/07/2008, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An lập DCB số 40 về việc “Trộm cắp tài sản” (Điều 138); Đưa đối tượng vào CSGD 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo Trương Văn H Ân bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang từ ngày 07/01/2025 đến ngày 19/3/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang, nơi cư trú: Tổ 1, ấp B, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp B, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M và bà Thạch Thị Minh Đ (đã chết). Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 03/12/2003, bị Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt tù có thời hạn 12 tháng theo bản án số 47/HSST. Chưa xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại UBND xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang từ ngày 07/01/2025 đến ngày 19/3/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 1984, nơi sinh: tỉnh Long An, nơi cư trú: 140/6 ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc L, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại UBND xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An từ ngày 07/01/2025 đến ngày 19/3/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 84/5, ấp L, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

2. Ông Trần Nguyễn Phương T, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 95/5, ấp L, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

3. Ông Đỗ Minh M, sinh năm 1964, địa chỉ: Số 166/4, ấp L, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

4. Ông Trần Bảo Phước Th, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nơi ở hiện tại: ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

5. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 264/5, ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

6. Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 59/5, ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1985, địa chỉ: Nhà trọ Nguyễn Thị X, Ô 2, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Ông Trương Văn H Nhân, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 195/5, ấp C, xã An L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/9/2024, bị cáo Trương Văn H Ân điều khiển xe mô tô biển số 62M5-3843 đến nhà bị cáo Nguyễn Hoàng T, rủ bị cáo T đi uống cà phê tại quán Đào, ngụ ấp Tân Hòa, xã Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang. Sau đó, bị cáo Ân gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Ngọc N cùng đến uống cà phê. Trước khi đến quán uống cà phê, bị cáo T có mang theo 01 cái kim bằng kim loại, màu đỏ để trong túi quần, với mục đích là rủ bị cáo Ân, bị cáo N đi trộm cắp gà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/9/2024, trong lúc đang uống cà phê, bị cáo T rủ bị cáo Ân và bị cáo N đi đến địa bàn xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An để trộm cắp gà về nấu cháo, bị cáo Ân và bị cáo N đồng ý. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 62M5-3843 chở bị cáo T và bị cáo Ân đến địa bàn xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì bị cáo T cùng bị cáo N đẩy xe mô tô biển số 62M5-3843 vào giấu trong vườn thanh long rồi bị cáo T, bị cáo Ân và bị cáo N đi tìm nhà còn mở đèn, nhà mở cửa, nhà có tiếng gà gáy để vào trộm gà.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, bị cáo Ân phát hiện nhà của ông Nguyễn Thanh X, tại ngụ số 84/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành mở đèn và nghe tiếng gà gáy, bị cáo quan sát không thấy người, bị cáo Ân leo hàng rào vào trước, bị cáo T và bị cáo N leo vào sau, bị cáo Ân phát hiện xe mô tô của Nguyễn Thanh X đậu trước sân có sẵn chìa khoá trên xe, Ân tiến tới mở cốp xe lấy 01 cái ví da màu nâu. Lúc này, bị cáo N và bị cáo T đi lại khu vực có gà gáy, bị cáo N giở lồng gà lên và bắt 01 (một) con gà trống nòi, có trọng lượng là 03 kg, con gà kêu lên, bị cáo N sợ bị chủ nhà phát hiện nên bị cáo N dùng tay bóp cổ con gà và giấu con gà vào trong áo. Sau đó, bị cáo T và bị cáo N đi ra vườn thanh long cách đó khoảng 50m chờ bị cáo Ân. Khoảng 02 phút sau, bị cáo Ân cầm ví da đi ra, bị cáo Ân kiểm tra ví, trong ví có số tiền là 400.000 đồng, bị cáo Ân lấy số tiền 400.000 đồng và bị cáo Ân bỏ trả lại cái ví da màu nâu dưới gốc cây thanh long, bị cáo T, bị cáo N nhìn thấy rõ việc này và không ý kiến gì. Sau khi trộm gà xong, bị cáo Ân, bị cáo T và bị cáo N không về, mà tiếp tục đi tìm tài sản để trộm

Đến khoảng 23 giờ ngày 09/9/2024, các bị cáo Ân, T và N đến trước nhà của ông Trần Nguyễn Phương T, tại số 95/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện

Châu Thành, bị cáo Ân phát hiện nhà ông T mở đèn, mở cửa. Bị cáo Ân đi vào nhà, bị cáo Ân nói “hai thằng bây đi qua bên kia đợi đi” và ra hiệu bằng tay để bị cáo T, bị cáo N đi trước, các bị cáo T và N đi vào chòi thanh long cách đó khoảng 100m đứng đợi bị cáo Ân. Lúc này bị cáo T và bị cáo N hiểu ý là bị cáo Ân sẽ vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo Ân vào nhà ông T thì phát hiện 01 máy T bản hiệu ASUS màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 bàn phím màu xanh để ở trên đầu tủ nhựa và 01 cái ví da màu nâu (bên trong 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Đảng viên tên Trần Nguyễn Phương T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62H1-184.15 do Đoàn Thị Ngọc Hà đứng tên, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Cẩm Nh) và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A25 5G màu đen ở ngăn kéo tủ. Bị cáo Ân lấy tất cả và cầm trên 02 tay rồi đi ra chòi thanh long gặp bị cáo T và bị cáo N. Bị cáo Ân chia tài sản trộm thì bị cáo T lấy 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng, bị cáo N lấy 01 máy T bản hiệu ASUS màu vàng. Bị cáo Ân mở cái ví da ra kiểm tra phát hiện trong ví có số tiền là 270.000 đồng, bị cáo Ân lấy tiền bỏ vào túi áo khoác của bị cáo và bỏ cái ví da màu nâu cùng một số giấy tờ tại chòi thanh long.

Cả 03 bị cáo tiếp tục tìm tài sản để trộm, đến khoảng 00 giờ ngày 10/9/2024, bị cáo Ân phát hiện nhà của ông Đỗ Minh M, tại số 166/4, ấp Long Bình, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, cách nhà khoảng 100m thì bị cáo Ân đi vào nhà, bị cáo Ân nói với bị cáo T và bị cáo N đứng đây đợi, bị cáo Ân vào tìm tài sản để trộm. Lúc này, bị cáo T đưa cho bị cáo N 01 cái kim kim loại, màu đỏ và kêu bị cáo N cất đi để mất. Bị cáo Ân đi vào nhà ông M tìm tài sản để trộm cắp. Bị cáo Ân phát hiện 01 quần tây treo cặp mé tường, gần cửa chính, bị cáo Ân tiến đến lục túi quần và lấy số tiền là 1.800.000 đồng, bị cáo bỏ vào túi áo khoác của bị cáo. Bị cáo Ân tiếp tục tìm thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu đen trong mùng, để trên phía đầu ông M đang nằm ngủ, nên bị cáo Ân đi tới lấy bỏ vào túi áo khoác, bị cáo Ân còn lấy trộm 01 điện thoại di động Nokia 150, bàn phím màu đen. Sau đó, bị cáo Ân đi ra gặp bị cáo N và bị cáo T. Bị cáo Ân đưa bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, bàn phím màu đen mà bị cáo Ân mới vừa trộm được.

Cả 03 tiếp tục tìm tài sản để trộm, đến khoảng 01 giờ 26 phút ngày 10/9/2024, bị cáo Ân phát hiện chòi thanh long tại ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An của ông Trần Bảo Phước Th còn mở đèn, bị cáo Ân kêu bị cáo T và bị cáo N ở ngoài đợi, bị cáo Ân vào chòi thanh long tìm tài sản trộm, bị cáo Ân đi đến hàng rào chòi thanh long, bị cáo thấy cửa hàng rào đã khoá, cửa trong chòi mở, bị cáo Ân leo rào vào trong chòi thanh long, bị cáo phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh được để trên đầu giường ông Th đang ngủ, điện thoại đang cắm sạc pin, bị cáo Ân lấy điện thoại bỏ vào trong túi áo khoác.

Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 10/9/2024, các bị cáo Ân, T, N đang trên đường đi thì bị cáo Ân tiếp tục phát hiện tiệm hớt tóc của ông Bùi Văn Đ, tại số 264/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An còn đèn sáng, cửa chính mở. Bị cáo Ân kêu bị cáo T và bị cáo N đi ra ngoài lộ đợi bị cáo

Ân, bị cáo Ân đi vào tìm tài sản trộm. Bị cáo Ân đi theo bờ rào phía bên hông nhà, leo hàng rào vào, đi vào tiệm hớt tóc, bị cáo phát hiện lon tiền treo trên tường, bị cáo Ân thò tay vào lấy số tiền là 200.000 đồng và để vào túi áo khoác. Sau đó, bị cáo Ân vào nhà ông Đ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng đang cắm sạc pin để trên đầu giường, bị cáo Ân lấy bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài.

Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 10/9/2024, cả 03 bị cáo tiếp tục tìm tài sản để trộm, sau khi bị cáo Ân trộm cắp tài sản nhà ông Bùi Văn Đ đi ra, thì bị cáo Ân tiếp tục đi bộ dọc theo đường đan khoảng 50m, bị cáo phát hiện nhà ông Bùi Ngọc Đ, tại số 59/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An còn mở đèn, cửa rào mở, bị cáo Ân vào nhà ông Đ phát hiện trên đầu tủ lạnh có 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh, 01 điện thoại di động Samsung J3pro màu vàng đang sạc pin, bị cáo Ân lấy 02 điện thoại bỏ túi áo khoác rồi đi ra gặp bị cáo T và bị cáo N. Bị cáo Ân đưa cho bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung J3 pro màu vàng mà bị cáo Ân vừa mới trộm được.

Sau đó, các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N đi về thì bị người dân phát hiện và truy bắt thì các bị cáo Ân, T và N bỏ chạy. Trong lúc bị dân truy bắt, bị cáo N làm rơi mất con gà nòi, bị cáo N kiểm tra phát hiện máy T bảng hiệu ASUS màu vàng bị bể mặt kính màn hình dán băng keo trong, lưng máy bị trầy xước nên bị cáo N tháo băng keo ra và máy T bảng bị hư nên bị cáo N vứt đi. Bị cáo Ân bị rơi mất toàn bộ số tiền trộm cắp được là 2.670.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 bàn phím màu xanh. Bị cáo Ân lấy xe mô tô biển số 62M5-3843 điều khiển xe về nhà và giấu 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng; 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh vào bụi chuối trước nhà. Bị cáo Ân đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng; 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 5G màu đen. Bị cáo T giao nộp cho Cơ quan 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 bàn phím màu đen, 01 điện thoại di động Samsung J3 pro màu vàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 con gà trống nòi nặng 3kg có giá trị định giá là $55.000 \text{ đồng/kg} \times 3\text{kg} = 165.000 \text{ đồng}$.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 5G màu đen có giá trị định giá là 3.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng có giá trị định giá là 700.000 đồng.

- 01 máy T bản hiệu Asus Zenpad 10 màu vàng, đã qua sử dụng, đã mất không có thông tin đầy đủ để định giá nên Hội đồng không tiến hành định giá.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng đã mất không có thông tin đầy đủ để định giá nên Hội đồng không tiến hành định giá.

- 01 ví da màu nâu có kích thước 9cmx23cm, đã qua sử dụng không còn giá trị định giá.

Tổng giá trị tài sản định giá là 3.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen có giá trị định giá là 1.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 bàn phím màu đen có giá trị định giá là 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh có giá trị định giá là 11.000.0000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng có giá trị định giá là 1.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh có giá trị định giá là 1.100.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Samsung J3 pro màu vàng có giá trị định giá là 700.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu, tạm giữ gồm:

- Tạm giữ của bị cáo Trương Văn H Ân:

+ 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Đảng viên tên Trần Nguyễn Phương T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62H1-184.15 do Đoàn Thị Ngọc Hà đứng tên, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Cẩm Nh.

+ 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen của bị hại Đỗ Minh M.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh của bị hại Trần Bảo Phước Th.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng của bị hại Bùi Văn Đ.

+ 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh của bị hại Bùi Ngọc Đ

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 5G màu đen của bị hại Trần Nguyễn Phương T.

+ 01 xe mô tô biển số 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen của em ruột Ân tên Trương Văn H Nhân.

+ 01 ví da màu nâu có kích thước 9cmx23cm của bị hại Trần Nguyễn Phương T.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng của bị hại Trần Nguyễn Phương T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 bàn phím màu đen của bị hại Đỗ Minh M.

+ 01 điện thoại di động Samsung J3 pro màu vàng của bị hại Bùi Ngọc Đ.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc N: 01 kim băng kim loại, màu đỏ của bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSCT ngày 18 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Ân, N tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo T bị suy thận mạn, giai đoạn 5. Bị cáo T tái phạm. Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả cho bị hại Trần Nguyễn Phương T:

+ 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Đảng viên tên Trần Nguyễn Phương T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62H1-184.15 do Đoàn Thị Ngọc Hà đứng tên, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Cẩm Nh.

+ 01 ví da màu nâu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 5G màu đen.

- Trả lại cho bị hại Đỗ Minh M:

+ 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 bàn phím màu đen.

- Trả lại cho bị hại Trần Bảo Phước Th:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh.

- Trả lại cho bị hại Bùi Văn Đ:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng.
- Trả lại cho bị hại Bùi Ngọc Đ:
- + 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh.
- + 01 điện thoại di động Samsung J3 pro màu vàng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý để đảm bảo xét xử và thi hành án gồm:

- + 01 xe mô tô biển 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen của ông Trương Văn H Nhân;
- + 01 kim băng kim loại màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn H Ân đã bồi thường cho các bị hại ông Nguyễn Thanh X, ông Trần Nguyễn Phương T, ông Đỗ Minh M, ông Bùi Văn Đ số tiền 2.670.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thanh X số tiền 165.000 đồng. Các bị hại sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn H Ân với mức án tù 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản, không có thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T với mức án tù 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản, không có thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N với mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản, không có thu nhập.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công quỹ 01 kim băng kim loại màu đỏ.

Trả lại cho ông Trương Văn H Nhân 01 xe mô tô biển 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Ông Nhân, bà Nh không tranh luận.

Ông Trương Văn H Nhân trình bày xe mô tô biển 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen là của ông Nhân, do bị cáo Ân và bà Nh khó khăn, không có xe đi mua ve chai, ông Nhân cho bà Nh mượn xe để làm phương tiện mua bán, bị cáo Ân tự ý lấy xe đi trộm, bà Nh, ông Nhân không biết. Ông Nhân yêu cầu trả lại cho ông Nhân xe mô tô biển 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/9/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng T rủ bị cáo Trương Văn H Ân và bị cáo Nguyễn Ngọc N trộm cắp tài sản, trước khi đi T chuẩn bị kim. Bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 62M5-3843 chở bị cáo T và bị cáo Ân đến địa bàn xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì dừng xe lại, đem xe giấu trong vườn thanh long rồi bị cáo T, bị cáo Ân và bị cáo N đi tìm nhà còn mở đèn, nhà mở cửa, nhà có tiếng gà gáy để vào trộm gà. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, các bị cáo Ân, T và N đi đến nhà của ông Nguyễn Thanh X, tại số 84/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì N trộm cắp tài sản là 01 con gà trống nòi nặng 3kg có giá trị định giá là 165.000 đồng và Ân trộm số tiền 400.000 đồng của ông X. Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2024, các bị cáo Ân, T và N đi đến nhà của ông Trần Nguyễn Phương T, tại số 95/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, bị cáo N và bị cáo T đứng bên ngoài, bị cáo Ân vào nhà trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 5G màu đen có giá trị định giá là 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng có giá trị định giá là 700.000 đồng; 01 máy T bản hiệu Asus Zenpad 10 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 ví da màu nâu có kích thước 9cmx23cm, đã qua sử dụng không còn giá trị định giá và số tiền 270.000 đồng. Khoảng 00 giờ ngày 10/9/2024, các bị cáo Ân, T và N đi đến nhà của ông Đỗ Minh M, tại số 166/4, ấp Long Bình, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, bị cáo N và bị cáo T đứng bên ngoài, bị cáo Ân

vào nhà trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen có giá trị định giá là 1.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 bàn phím màu đen có giá trị định giá là 200.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng. Khoảng 01 giờ 26 phút ngày 10/9/2024, các bị cáo Ân, T và N đi đến nhà của ông Trần Bảo Phước Th, tại ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, bị cáo N và bị cáo T đứng bên ngoài, bị cáo Ân vào nhà trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh có giá trị định giá là 11.000.0000 đồng. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 10/9/2024, các bị cáo Ân, T và N đi đến nhà của ông Bùi Văn Đ, tại số 264/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, bị cáo N và bị cáo T đứng bên ngoài, bị cáo Ân vào nhà trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng có giá trị định giá là 1.700.000 đồng và số tiền 200.000 đồng. Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 10/9/2024, các bị cáo Ân, T và N đi đến nhà của ông Bùi Ngọc Đ, tại số 59/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, bị cáo N và bị cáo T đứng bên ngoài, bị cáo Ân vào nhà trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh có giá trị định giá là 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J3 pro màu vàng có giá trị định giá là 700.000 đồng. Tổng số tài sản các bị cáo trộm cắp tài sản là: 22.835.000 đồng (gồm: tài sản giá trị định giá là 20.165.000 đồng và số tiền trộm là 2.670.000 đồng), trong đó có 02 lần có giá trị trên 2.000.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, là các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng T là người gợi ý, rủ rê, các bị cáo khác thực hiện tội phạm; giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ của từng người, nên thuộc trường hợp đồng phạm có T giản đơn. Bị cáo Ân và bị cáo N là người thực hành, bị cáo T là người giúp sức.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo Trương Văn H Ân và bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Trương Văn H Ân và bị cáo Nguyễn Ngọc N đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; bị cáo Nguyễn Hoàng T bị bệnh suy thận mạn, giai đoạn 5. Bị cáo Trương Văn H Ân có nhân thân không tốt; Bị cáo T là người gợi ý, rủ rê, các bị cáo khác thực hiện tội phạm. Bị cáo T có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm; Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, nên khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 50 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt phải áp dụng; các điểm s, h khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo

Ân, N; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để tuyên cho các bị cáo hình phạt tương xứng với T chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Kìm các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công quỹ 01 kìm bằng kim loại màu đỏ. Xe mô tô biển 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen của ông Trương Văn H Nhân, ông Nhân cho bà Nh (vợ bị cáo Ân) mượn làm phương tiện mua bán, bị cáo Ân tự ý lấy xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, ông Nhân không biết, nên trả lại cho ông Trương Văn H Nhân 01 xe mô tô biển 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen. Xe và kìm do chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 4 năm 2025.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự là phù hợp với T chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên chấp nhận.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm b, s, h khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Văn H Ân 01 (một) năm tù, thời gian tù được T từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm tù, thời gian tù được T từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm b, s, h khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 09 (chín) tháng tù, thời gian tù được T từ ngày bị cáo thi hành án.

Vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công quỹ 01 kim băng kim loại màu đỏ. Trả lại cho ông Trương Văn H Nhân 01 xe mô tô biển 62M5-3843, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen. Xe và kim do chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 4 năm 2025..

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trương Văn H Ân, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Ngọc N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng